

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HKI – MÔN CÔNG NGHỆ 8**(Năm học: 2016 - 2017)****PHẦN TRẮC NGHIỆM:****Câu 1:** Mỗi hình chiếu thể hiện được bao nhiêu kích thước.

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 2: Hình chiếu bằng thể hiện các chiều kích thước nào của vật thể là:

- A. Chiều cao, chiều rộng C. Chiều dài, chiều rộng
B. Chiều dài, chiều cao D. Đáp án khác.

Câu 3: Mặt nằm ngang được gọi là:

- A. Mặt phẳng chiếu cạnh B. Mặt phẳng chiếu bằng C. Mặt phẳng chiếu đứng

Câu 4: Hình chiếu cạnh có hướng chiếu:

- A. Từ dưới lên B. Từ trên xuống C. Từ trái sang D. Từ trước tới

Câu 5: Hình lăng trụ đều có đáy là?

- A. Hình tam giác B. Hình chữ nhật
C. Hình đa giác đều D. Hình bình hành

Câu 6: Hình trụ được tạo thành khi:

- A. Quay hình chữ nhật một vòng quanh một cạnh cố định
D. Quay nửa hình tròn một vòng quanh một đường kính cố định
B. Quay hình tam giác vuông một vòng quanh một cạnh góc vuông cố định
C. Quay hình tam giác cân một vòng quanh một cạnh cố định

Câu 7: Bản vẽ nào sau đây thuộc bản vẽ xây dựng:

- A. Bản vẽ vòng đai B. Bản vẽ côn có ren
C. Bản vẽ ống lót D. Bản vẽ nhà

Câu 8: Trình tự đọc bản vẽ chi tiết gồm bao nhiêu bước?

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 9: Trình tự đọc bản vẽ nhà: 1. Khung tên 2. Các bộ phận 3. Kích thước 4. Hình biểu diễn

- A. 1, 3, 2, 4 B. 1, 4, 3, 2 C. 1, 3, 4, 2 D. 1, 4, 2, 3

Câu 10: Trên bản vẽ kỹ thuật thường dùng hình cắt để:

- A. Sử dụng thuận tiện bản vẽ B. Cho đẹp
C. Biểu diễn hình dạng bên trong D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 11: Nội dung nào sau đây không có trong bản vẽ lắp:

- A. Các bộ phận B. Hình biểu diễn C. Kích thước D. Bảng kê

Câu 12: Đối với ren nhìn thấy đường đỉnh ren và đường giới hạn ren được vẽ:

- A. Liên đậm B. Liên mảnh C. Nét đứt D. Liên mảnh và chỉ vẽ $\frac{3}{4}$ vòng

Câu 13: Đối với ren bị che khuất đường đỉnh ren, đường chân ren và đường giới hạn ren được vẽ bằng:

- A. Nét đứt B. Liên mảnh và chỉ vẽ $\frac{3}{4}$ vòng C. Liên đậm D. Liên mảnh

Câu 14: Nội dung nào sau đây không có trong bản vẽ nhà:

- A. Khung tên B. Hình biểu diễn C. Kích thước D. Bảng kê

Câu 15: Kim loại nào sau đây không phải là kim loại màu.

- A. Thép B. Đồng C. Nhôm D. Bạc

Câu 16: Các đồ dùng được làm từ chất dẻo nhiệt là:

- A. Áo mưa, can nhựa, vỏ ổ cắm điện
B. Vỏ quạt điện, thước nhựa, áo mưa
C. Vỏ bút bi, can nhựa, thước nhựa.
D. Can nhựa, thước nhựa, áo mưa

Câu 17: “Đồng dẻo hơn thép, khó đúc” thể hiện các tính chất cơ bản nào của vật liệu:

- A. Cơ học và hoá học B. Hoá học và lí học
C. Cơ học và công nghệ D. Lí học và công nghệ

Câu 18: Tính chất nào sau đây là tính cơ học

- A. Nhiệt nóng chảy, tính dẫn nhiệt, tính dẫn điện
B. Tính đúc, tính hàn, khả năng gia công cắt gọt
C. Tính chịu axit và muối, tính chống ăn mòn
D. Tính cứng, tính dẻo, tính mòn

Câu 19: Chi tiết máy là:

- A. Phần tử có cấu tạo hoàn chỉnh, giữ nhiều nhiệm vụ khác nhau trong máy
- B. Phần tử có cấu tạo riêng biệt, giữ nhiều nhiệm vụ khác nhau trong máy
- C. Phần tử có cấu tạo riêng biệt, giữ nhiệm vụ nhất định trong máy
- D. Phần tử có cấu tạo hoàn chỉnh, giữ nhiệm vụ nhất định trong máy

Câu 20: Phần tử nào không phải là chi tiết máy.

- A. Bu lông
- B. Lò xo
- C. Vòng bi
- D. Mảnh vỡ máy

Câu 21: Chi tiết máy nào sau đây không thuộc nhóm chi tiết máy có công dụng chung:

- A. Bu lông
- B. Bánh răng
- C. Khung xe đạp
- D. Đai ốc

Câu 22: Thông số đặc trưng cho các bộ truyền chuyển động quay là tỉ số truyền i :

- A. $i = n_{bd} : n_d = n_1 : n_2 = D_1 : D_2 = Z_1 : Z_2$
- B. $i = n_d : n_{bd} = n_1 : n_2 = D_1 : D_2 = Z_1 : Z_2$
- C. $i = n_{bd} : n_d = n_2 : n_1 = D_2 : D_1 = Z_2 : Z_1$
- D. $i = n_d : n_{bd} = n_2 : n_1 = D_2 : D_1 = Z_2 : Z_1$

Câu 23: Tỉ số truyền động ăn khớp là :

- A. $i =$
- B. $i =$
- C. $i =$
- D. $i =$

Câu 24: Những hành động nào dưới đây dễ gây tai nạn điện ?

- A. Rút phích vào ổ điện khi tay đang ướt.
- B. Rút phích điện trước khi di chuyển đồ dùng điện.
- C. Kiểm tra cách điện những đồ dùng điện để lâu không sử dụng.
- D. Không cắt nguồn điện trước khi sửa chữa điện.
- E. Đén gần dây điện đứt rơi xuống đất.
- F. Sử dụng phích cắm điện bị nứt vỡ

PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Nêu khái niệm về hình chiếu? Tên gọi và vị trí của các hình chiếu ở trên bản vẽ như thế nào?

- Khái niệm về hình chiếu: Vật thể được chiếu lên mặt phẳng, hình nhận được trên mặt phẳng chiếu gọi là hình chiếu của vật thể.

- Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ:

- + Hình chiếu đứng ở góc trên bên trái bản vẽ.
- + Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng.
- + Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng.

Câu 2: Hãy phân biệt sự khác nhau cơ bản giữa kim loại và phi kim loại, giữa kim loại đen và kim loại màu?

* Sự khác nhau cơ bản:

- Kim loại - Phi kim loại: kim loại có tính dẫn điện tốt, phi kim loại ko có tính dẫn điện.
- Kim loại đen – Kim loại màu: kim loại đen có chứa sắt, kim loại màu ko chứa sắt hoặc chứa rất ít sắt.

Câu 3: Hãy nêu công dụng của các dụng cụ gia công?

- Búa: có cán làm bằng gỗ, đầu búa bằng thép dùng để đập tạo lực.
- Cưa (loại cưa sắt): dùng để cắt các vật gia công làm bằng sắt, thép.
- Đục: dùng để chặt các vật gia công làm bằng sắt.
- Dũa: dùng để tạo độ nhẵn bóng bề mặt hoặc làm tù các cạnh sắc làm bằng thép...

Câu 4: Để đảm bảo an toàn khi cưa và dũa, em cần chú ý những điểm gì?

- Kẹp vật đủ chặt.
- Không dùng cưa, dũa ko có tay nắm hoặc tay nắm bị vỡ.
- Không dùng tay gạt hoặc thổi vào mặt cưa hoặc phoi để tránh bắn vào mắt.

Câu 5: Chi tiết máy được lắp ghép với nhau như thế nào? Nêu đặc điểm của từng loại mối ghép?

- Chi tiết máy thường được ghép với nhau theo 2 kiểu mối ghép:
 - + Mối ghép cố định: các chi tiết không có sự chuyển động tương đối với nhau.
 - + Mối ghép động: các chi tiết có sự chuyển động tương đối với nhau để thuận lợi cho quá trình gia công, lắp ráp, sửa chữa và sử dụng.

Câu 6: Tại sao máy và thiết bị cần phải truyền và biến đổi chuyển động?

- Máy hay thiết bị cần truyền chuyển động vì các bộ phận của máy thường đặt xa nhau và có tốc độ không giống nhau, song đều dẫn động từ một chuyển động ban đầu.
- Cơ cấu biến đổi chuyển động có nhiệm vụ biến đổi một dạng chuyển động ban đầu thành các dạng chuyển động khác cung cấp cho các bộ phận của máy và thiết bị.

Câu 7: Cho bộ truyền động đai sau: Bánh dẫn 1 có đường kính 20cm, bánh bị dẫn 2 có đường kính là 10 cm.

- a) Tính tỉ số truyền i của bộ truyền động đai?
- b) Hãy xác định tốc độ quay của bánh bị dẫn 2, biết rằng bánh dẫn 1 quay với tốc độ 15 vòng/phút.

Câu 8: Đĩa xích của xe đạp có 60 răng, đĩa líp có 30 răng.

- a) Tính tỉ số truyền i của bộ truyền động?
- b) Hãy cho biết đĩa xích và đĩa líp, chi tiết nào quay nhanh hơn?

Câu 9: Điện năng có vai trò gì trong sản xuất và đời sống? Hãy lấy ví dụ ở gia đình và địa phương em.

- Điện năng có vai trò rất quan trọng trong sản xuất và đời sống.

+ Là nguồn động lực, nguồn năng lượng cho các máy, thiết bị... trong sản xuất và đời sống xã hội.

+ Nhờ có điện năng, quá trình sản xuất được tự động hoá và cuộc sống của con người có đầy đủ tiện nghi, văn minh hiện đại hơn.

=> HS tự lấy VD minh hoạ.

Câu 10: Tai nạn điện thường xảy ra do các nguyên nhân nào? Khi sử dụng và sửa chữa điện cần thực hiện những nguyên tắc an toàn điện gì?

- Tai nạn điện thường xảy ra khi:

+ Vô ý chạm vào vật có điện.

+ Vi phạm khoảng cách an toàn đối với lưới điện cao áp, trạm biến áp.

+ Đến gần dây điện bị đứt chạm mặt đất.

- Khi sử dụng điện cần đảm bảo một số nguyên tắc an toàn điện sau:

+ Thực hiện tốt cách điện dây dẫn điện.

+ Kiểm tra cách điện của đồ dùng điện.

+ Thực hiện nối đất các thiết bị, đồ dùng điện.

+ Không vi phạm khoảng cách an toàn đối với lưới điện cao áp và trạm biến áp.

- Khi sửa chữa điện, cần đảm bảo một số nguyên tắc an toàn điện sau:

+ Trước khi sửa chữa phải cắt nguồn điện.

+ Khi sửa chữa điện cần sử dụng đúng dụng cụ bảo vệ an toàn điện cho mỗi công việc.